

Bản án số: 118/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 02/12/2022
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Bà: Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST - HNGĐ ngày 04/8/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ng Th Th, sinh năm 1995

Nơi đăng ký NKTT: Thôn T H, xã Th H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Xóm 7, xã Đ S, huyện Đ L, tỉnh Ngh A. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh C X Ch, sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn T H, xã Th H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/8/2022 của nguyên đơn Ng Th Th trình bày giữa chị và anh C X Ch đã đăng ký kết hôn ngày 14/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Th H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu C Th C, sinh ngày 28/02/2015. Sau khi ly hôn do hiện nay chị Th đang đi làm ăn xa, con đang ở với anh Ch và bà nội và nguyện vọng của cháu xin ở với bố, để đảm bảo cho cháu học hành nên chị Th giao con cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có

Ngày 04/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Th và anh Ch. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Ch vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh Ch nhiều lần nhưng anh Ch không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh Ch có hộ khẩu thường trú tại xã T Th H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh Ch đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh Ch vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị Th.

Ngày 22/8/2022 chị Th viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do điều kiện đi lại do làm ăn xa hiện nay đang làm công ty xin nghỉ phép khó khăn nên không tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử

vắng mặt của chị. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị Th là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị Th.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng Th Th và anh C X Ch đã đăng ký kết hôn ngày 14/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Th H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị Th xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ng Th Th được ly hôn anh C X Ch.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay cháu C đang ở với anh Ch và bà nội, nguyện vọng của cháu C xin ở với bố, để đảm bảo cho cháu học hành và phát triển bình thường của cháu nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh C X Ch được nuôi dưỡng cháu C Th C, sinh ngày 05/6/2014, chị Ng Th Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C Th C tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: Chị Ng Th Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000648 ngày 04/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Th còn phải chịu 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Ng Th Th được ly hôn anh C X Ch.

2. Về con chung: Xử giao cho C X Ch được nuôi dưỡng cháu C Th C, sinh ngày 05/6/2014, chị Ng Th Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng

cho đến khi cháu C Th C tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2023.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Ng Th Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000648 ngày 04/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Th còn phải chịu 300.000 đồng án phí.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Th H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trương Ngọc Nhân

2. Lê Minh Toàn

